

### **3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2023-2024**

#### **1. Tên gọi các lớp**

- Ngành – Năm: RHM1, RHM2, RHM3, RHM4, RHM5, RHM6

#### **2. Ký hiệu mã hóa các lớp học**

- Năm thứ nhất-K49: 235302A, 235302B

- Năm thứ hai-K48: 225302A, 225302B

- Năm thứ ba-K47: 215302A

- Năm thứ tư-K46: 205302A

- Năm thứ năm-K45: 195302A

- Năm thứ sáu-K44: 185302A

**NĂM THỨ NHẤT****(Khóa 2023–2029 – K49)****Tổng số SV dự kiến: 200, số lớp SV chuyên ngành: 2****Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
4.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11</b>	<b>8</b>	<b>120</b>	<b>3</b>	<b>120</b>	

**Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học và di truyền	3	2	30	1	30	
2.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
3.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
4.	Hóa học	3	2	30	1	30	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12</b>	<b>9</b>	<b>135</b>	<b>3</b>	<b>90</b>	

**Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12</b>	<b>8</b>	<b>126</b>	<b>4</b>	<b>120</b>	

**NĂM THỨ HAI****(Khóa 2022–2028 – K48)****Tổng số SV: 155, số lớp SV chuyên ngành: 2****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	2	2	30			
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
4.	Sinh lý I	2	2	30			
5.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
6.	Vật liệu – thiết bị nha khoa	2	1	15	1	30	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13</b>	10	<b>150</b>	3	<b>90</b>	

**Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học miệng	2	1	18	1	30	
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	18			
3.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
4.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
5.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11</b>	6	<b>111</b>	5	<b>150</b>	

**Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
2.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	
3.	Giải phẫu răng	3	1	18	2	60	
4.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
5.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13</b>	6	<b>102</b>	7	<b>225</b>	

**Ghi chú:**

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập buổi **chiều** tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

**LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN**

Thời gian	12/08/2024-18/08/2024	19/08/2024-25/08/2024
YHCT	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

**NĂM THỨ BA**

(Khóa 2021–2027 - K47)

**Tổng số SV: 153, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần** (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội cơ sở	2	1	18	1	45	
2.	Ngoại cơ sở	2	1	18	1	45	
3.	Mô phỏng lâm sàng	2	1	15	1	30	
4.	Giải phẫu răng	3	1	18	2	60	
5.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>	<b>6</b>	<b>99</b>	<b>6</b>	<b>210</b>	

**Ghi chú:**

Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở I, Ngoại cơ sở I tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Quân Y 121 do bộ môn Nội, Ngoại Khoa Y phụ trách.

**LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG**

Thời gian	04/12/2023 – 16/12/2023	18/12/2023 – 30/12/2023
<b>Nhóm 1</b>	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở
<b>Nhóm 2</b>	Ngoại cơ sở	Nội cơ sở

**Học kỳ 2: 16 tuần** (05/02/2024 - 25/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu ứng dụng và PTTH hàm mặt	3	1	15	2	60	
2.	Sâu răng học	2	1	15	1	45	
3.	Mô phôi răng miệng	1	1	18			
4.	Bệnh học nội khoa	3	1	18	2	90	
5.	Bệnh học ngoại khoa	3	1	18	2	90	
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>	<b>5</b>	<b>84</b>	<b>7</b>	<b>285</b>	

**Ghi chú:**

Thực tập lâm sàng Nội tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Quân Y 121.

Thực tập Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Ung bướu.

**LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG**

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2
04/03/2024-31/03/2024	Bệnh học nội khoa	Bệnh học ngoại khoa
18/04/2024-14/05/2024	Bệnh học ngoại khoa	Bệnh học nội khoa

**Học kỳ 3: 18 tuần** (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín	Phân bố		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	

		<b>chỉ</b>	<b>Tín chỉ</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Tín chỉ</b>	<b>Số tiết</b>	
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
2.	Chẩn đoán hình ảnh nha khoa	2	1	18	1	30	
3.	Dược lý	3	2	36	1	30	
4.	Nhi khoa	2	1	18	1	45	
5.	Phụ sản	2	1	18	1	45	
6.	Nha Chu I	2	1	18	1	30	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13</b>	<b>7</b>	<b>126</b>	<b>6</b>	<b>210</b>	

**Ghi chú:**

Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ.

Thực tập lâm sàng Nhi khoa tại BV Nhi Đồng Cần Thơ.

**LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG**

<b>Thời gian</b>	<b>Nhóm 1</b>	<b>Nhóm 2</b>
19/08/2024-01/09/2024	Phụ sản	Nhi khoa
02/09/2024-15/09/2024	Nhi khoa	Phụ sản

**NĂM THỨ TƯ****(Khóa 2020–2026 – K46)****Tổng số SV: 130, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Bệnh học miệng – hàm mặt I	3	2	30	1	30	
2.	Chữa răng – nội nha I	2	1	15	1	45	
3.	Phục hình I	3	1	18	2	90	
4.	Phẫu thuật miệng I	2	1	15	1	30	
5.	<b>Cẩn khớp học</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>1</b>	<b>45</b>	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13</b>	<b>7</b>	<b>108</b>	<b>6</b>	<b>240</b>	

**Ghi chú:**

Chia 2 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng:

- Thực tập Phục hình I tại Khoa (phòng thực tập và khu Lâm sàng 2).
- Thực tập Chữa răng – nội nha I tại Khoa RHM (phòng thực tập cơ bản và khu Lâm sàng 3).

**LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG**

<b>Nhóm</b>	<b>1</b>	<b>3</b>
13/11/2023 – 25/11/2023	Chữa răng - nội nha I	Phục hình I
11/12/2023 – 23/12/2023	Phục hình I	Chữa răng - nội nha I

**Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	
2.	Mắt	2	1	18	1	45	
3.	Da liễu	2	1	18	1	45	
4.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
5.	Chữa răng nội nha II	4	1	18	3	135	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12</b>	<b>5</b>	<b>90</b>	<b>7</b>	<b>315</b>	

**Ghi chú:**

Chia 3 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng.

- Thực tập Mắt tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập YHCT tại BV YHCT Cần Thơ.

**LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG**

Nhóm	1	2	3
19/02/2024-02/03/2024	Chữa răng nội nha II	Y học cổ truyền	Thần kinh
04/03/2024-16/03/2024		Mắt	Da liễu
23/03/2024-30/03/2024	Mắt	Chữa răng nội nha II	Y học cổ truyền
01/04/2024-13/04/2024	Da liễu		Mắt
15/04/2024-27/04/2024	Thần kinh	Da liễu	Chữa răng nội nha II
29/04/2024-11/05/2024	Y học cổ truyền	Thần kinh	

**Học kỳ 3: 18 tuần** (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nha chu I	2	1	18	1	30	
2.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	
3.	Phẫu thuật miệng II	2	1	18	1	45	
4.	Phục hình II	2	1	18	1	45	
5.	Phục hình III	1	1	18			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9</b>	<b>5</b>	<b>90</b>	<b>4</b>	<b>165</b>	

**Ghi chú:**

Chia 4 nhóm thực tập luân phiên các buổi sáng do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách.

Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.

**LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG**

Thời gian	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4
22/7/2024-02/8/2024	Nha chu I	Phục Hình II	Phẫu thuật miệng II	Tai mũi họng
05/08/2024-17/08/2024	Tai mũi họng	Phẫu thuật miệng II	Nha chu I	Phục Hình II
19/08/2024-31/08/2024	Phẫu thuật miệng II	Tai mũi họng	Phục Hình II	Nha chu I
02/09/2024-14/09/2024	Phục Hình II	Nha chu I	Tai mũi họng	Phẫu thuật miệng II

**NĂM THỨ NĂM****(Khóa 2019–2025 – K45)****Tổng số SV: 87, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần** (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số	Phân bố				Ghi chú	
			tín chỉ	Lý thuyết		Thực hành		
				Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ		Số tiết
1.	Nha chu II	2	1	18	1	45		
2.	Phục hình III	3	1	18	2	90		
3.	Nha khoa phục hồi tổng quát I	2			2	90		
4.	<b>Răng trẻ em</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>18</b>	<b>2</b>	<b>90</b>		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10</b>	<b>3</b>	<b>54</b>	<b>7</b>	<b>315</b>		

**Ghi chú:**

Chia 4 nhóm thực tập luân phiên các buổi chiều do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách.

**Học kỳ 2: 16 tuần** (05/02/2024 - 25/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số	Phân bố				Ghi chú	
			tín chỉ	Lý thuyết		Thực hành		
				Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ		Số tiết
1.	Phẫu thuật hàm mặt	4	2	30	2	90		
2.	Nha khoa phục hồi tổng quát II	3			3	135		
3.	Nha công cộng	2	2	30				
4.	<b>Điều trị loạn năng hệ thống nhai</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>18</b>				
5.	<b>Phục hình IV</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>18</b>	<b>2</b>	<b>90</b>		
6.	<b>Bệnh học miệng – hàm mặt II</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>18</b>	<b>1</b>	<b>45</b>		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>7</b>	<b>114</b>	<b>8</b>	<b>360</b>		

**Ghi chú:**

Chia 4 nhóm thực tập luân phiên các buổi chiều do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách.

**Học kỳ 3: 18 tuần** (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số	Phân bố				Ghi chú	
			tín chỉ	Lý thuyết		Thực hành		
				Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ		Số tiết
1.	Chỉnh hình răng mặt căn bản	3	2	36	1	30		
2.	Nha khoa cấy ghép	2	1	15	1	30		
3.	Nha khoa bệnh lý và phẫu thuật	4	1	18	3	135		
4.	<b>Nha khoa hiện đại</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>18</b>				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10</b>	<b>5</b>	<b>87</b>	<b>5</b>	<b>195</b>		

**Ghi chú:**

Chia 4 nhóm thực tập luân phiên các buổi chiều do các bộ môn thuộc khoa Răng Hàm Mặt phụ trách.



**NĂM THỨ SÁU****(Khóa 2018–2024 - K44)****Tổng số SV: 71, số lớp SV chuyên ngành: 1****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Phục hình V	2			2	90	
2.	Nha khoa dự phòng và phát triển	2	1	15	1	45	
3.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	45			
4.	Tổ chức hành nghề BS RHM	1	1	18			
5.	Nha khoa hiện đại	2			2	60	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10</b>	<b>5</b>	<b>78</b>	<b>5</b>	<b>195</b>	

**Học kỳ 2: 16 tuần (03/02/2023 – 09/05/2023, có 1 tuần ôn thi và thi)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Đào tạo thực địa và thực tập CD	2			2	90	
2.	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	2	2	30			
3.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	6			6	270	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>8</b>	<b>360</b>	

Chọn 1 trong 3 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn.

TT	Tên nhóm/Học phần	TC	LT	TT
	<b>NHÓM 1: NHA KHOA DỰ PHÒNG</b>			
1	Chỉnh nha răng mặt ứng dụng	4	1	3
2	Thực hành điều trị răng trẻ em	4	1	3
	<b>NHÓM 2: NHA KHOA PHỤC HỒI</b>			
1	Điều trị nội nha lại	4	1	3
2	Phục hình trên implant	4	1	3
	<b>NHÓM 3: BỆNH LÝ - PHẪU THUẬT</b>			
1	Phẫu thuật răng miệng	4	1	3
2	Phẫu thuật hàm mặt cơ bản	4	1	3

**Học kỳ 3: 3 tuần** (27/05/2024 – 15/06/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			
2.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>90</b>	

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề (2 TC).

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.
- + Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) gồm các nội dung: Bệnh học miệng – Hàm mặt I; Nha chu I; Giải phẫu răng; Cấn khớp học; Nha khoa công cộng; Chữa răng – Nội nha I,II; Phẫu thuật hàm mặt; Phẫu thuật miệng I,II; Nha khoa cấy ghép; Phục hình I, III, IV; Chính hình răng mặt cơ bản; Răng trẻ em.

Lâm sàng tổng hợp (2 TC): Thi chạy trạm, 1 trạm bắt buộc là khám làm bệnh án Bệnh học miệng, 2 trạm còn lại là bốc thăm chọn 2 trong 4 trạm thuộc các môn sau: Phục hình, Phẫu thuật - Nhổ răng, Chữa răng, Nha chu.

Ngày thi: 10/06/2024 – 15/06/2024.

## HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

### 2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

### 3. Thực tập lâm sàng

Thực tập lâm sàng tại Khu điều trị 1 và 2 Khoa Răng hàm mặt, bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ hoặc khu Mô phỏng lâm sàng. Ngoài ra sinh viên còn thực tập tại bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ, bệnh viện Mắt-Răng hàm mặt, bệnh viện Nhi Đồng.

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trường hợp dịch bệnh kéo dài thì trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế. Nếu phải triển khai giảng dạy lâm sàng trong điều kiện dịch bệnh đang diễn ra, các bộ môn có thể kết hợp thực tập giảng lâm sàng trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo kế hoạch của bộ môn để hoàn thành chương trình theo kế hoạch.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Trung Kiên**

